

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 17CĐBC4 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1710010454	Đặng Trần Thanh Tú	11/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	73	7.43	2.9	77	Khá	Đạt

Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

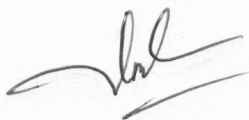
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 17CĐBC5 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1710010550	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	23/5/1998	Tiền Giang	x	x	73	6.71	2.48	75	Trung bình	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 18CĐBC1 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1810010112	Trương Thị Diễm Đào	15/5/1997	An Giang	x	x	75	7.13	2.57	77	Khá	Đạt
2	1810010113	Trương Ngọc Thùy Dương	25/8/2000	Cần Thơ	x	x	75	7.62	2.95	77	Khá	Đạt

Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 18CĐBC3 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1810010329	Dương Thái Sang	17/10/1999	An Giang	x	x	75	7.46	2.88	76	Khá	Đạt
2	1810010349	Nguyễn Duy	13/7/1999	Cà Mau	x	x	75	7.31	2.6	75	Khá	Đạt

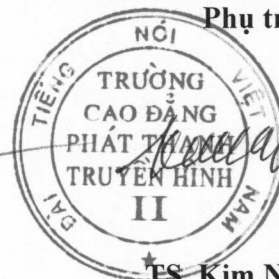
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 18CĐQH - Tên ngành: Quan hệ công chúng
(Đính kèm Quyết định số 185/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1810070021	Nguyễn Vũ Gia Hân	29/4/2000	Đắk Lắk	x	x	75	6.5	2.18	77	Trung bình	Đạt

Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



★TS. Kim Ngọc Anh

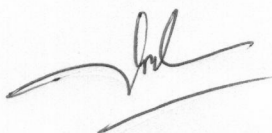
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 18CĐTT - Tên ngành: Truyền thông đa phương tiện
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1810060002	Mai Ngọc Kim Dung	17/01/1996	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.27	2.72	78	Khá	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CĐBC2 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910010081	Kiều Lê Anh Thu	21/9/2001	Bến Tre	x	x	76	7.18	2.71	76	Khá	Đạt
2	1910010086	Cao Huyền Trinh	29/5/2001	An Giang	x	x	76	7.05	2.58	76	Khá	Đạt

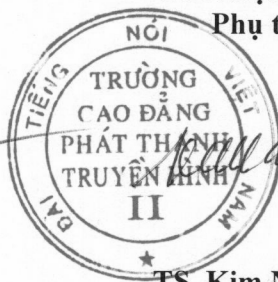
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CĐBC3 - Tên ngành: Báo chí
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910010095	Quách Nhật Anh	13/8/2001	Đắk Lắk	x	x	76	6.57	2.37	76	Trung bình	Đạt
2	1910010098	Kim Phi Phan Đone	04/02/2000	Trà Vinh	x	x	76	7.02	2.58	76	Khá	Đạt
3	1910010102	Lê Hoài Hận	06/4/2001	Đồng Tháp	x	x	76	6.48	2.21	76	Trung bình	Đạt
4	1910010108	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/4/2001	Phú Yên	x	x	76	6.22	2.03	76	Trung bình	Đạt
5	1910010113	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	04/01/2000	An Giang	x	x	76	7.61	2.97	76	Khá	Đạt
6	1910010120	Nguyễn Nhật Phi	20/8/2001	Bình Thuận	x	x	76	6.4	2.12	76	Trung bình	Đạt

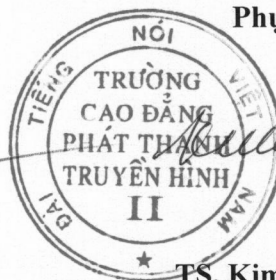
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

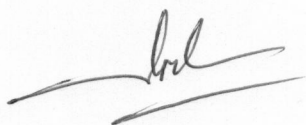
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CĐPR - Tên ngành: Quan hệ công chúng
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GĐTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910070013	Huỳnh Đặng Minh Hiếu	10/5/2001	Bình Phước	x	x	76	6.57	2.35	77	Trung bình	Đạt
2	1910070050	Khuất Quang Trung	19/3/2001	Đắk Lắk	x	x	76	6.83	2.42	77	Trung bình	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CĐTT - Tên ngành: Truyền thông đa phương tiện
(Đính kèm Quyết định số 1.95/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910060009	Phan Thị Mỹ Duyên	16/02/1998	Tiền Giang	x	x	76	7.85	3.04	76	Khá	Đạt
2	1910060031	Nguyễn Chung Thụy Thanh Ngân	18/8/2000	Ninh Thuận	x	x	76	6.83	2.45	78	Trung bình	Đạt
3	1910060037	Trần Bảo Ngọc	28/3/2001	An Giang	x	x	76	6.68	2.36	77	Trung bình	Đạt
4	1910060050	Châu Văn Thanh	10/11/1999	Cà Mau	x	x	76	6.83	2.47	77	Trung bình	Đạt
5	1910060057	Hoàng Thiệu Anh	01/01/2001	Đồng Nai	x	x	76	6.3	2.09	78	Trung bình	Đạt
6	1910060087	Nguyễn Ngọc Thu Huyền	17/7/2000	Đồng Nai	x	x	76	7.11	2.64	77	Khá	Đạt

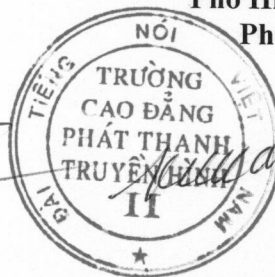
Người lập

Trưởng phòng

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách

Phạm Tuyết Trang

Nguyễn Thị Diễm Phương



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CĐKT - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông

(Đính kèm Quyết định số 15/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910020004	Đỗ Công Hậu	30/3/2000	Long An	x	x	75	6.73	2.44	75	Trung bình	Đạt
2	1910020005	Huỳnh Gia Huy	03/9/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	75	6.83	2.55	75	Khá	Đạt
3	1910020006	Nguyễn Vỹ Khang	29/01/2000	Tây Ninh	x	x	75	6.75	2.44	75	Trung bình	Đạt
4	1910020011	Nguyễn Đình Nguyên	08/11/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	x	75	6.51	2.25	75	Trung bình	Đạt
5	1910020012	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	17/10/2001	Gia Lai	x	x	75	7.14	2.72	75	Khá	Đạt
6	1910020020	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	21/10/2000	Đồng Nai	x	x	75	6.97	2.65	75	Khá	Đạt

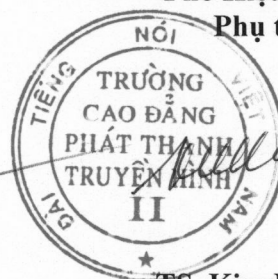
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 19CDQP - Tên ngành: Quay phim

(Đính kèm Quyết định số 135/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	1910040010	Đào Nữ Huyền Ngân	09/11/2000	Bình Thuận	x	x	73	7.11	2.54	74	Khá	Đạt
2	1910040011	Nguyễn Song Ngân	07/6/1998	Bình Thuận	x	x	73	6.56	2.23	74	Trung bình	Đạt
3	1910040013	Huỳnh Duy Phú	29/7/2000	Quảng Ngãi	x	x	73	6.99	2.49	74	Trung bình	Đạt
4	1910040031	Nguyễn Việt Quốc	08/3/2001	Cần Thơ	x	x	73	6.94	2.49	74	Trung bình	Đạt
5	1910040029	Nguyễn Lương Mạnh	01/6/2000	Đắk Lắk	x	x	73	6.98	2.51	74	Khá	Đạt

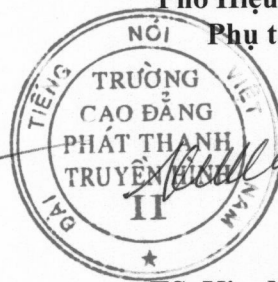
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

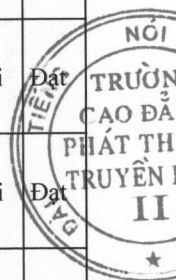
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐBC1 - Tên ngành: Báo chí

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GĐTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010010001	Phạm Thị Vân Anh	15/9/2002	Thanh Hóa	x	x	76	7.91	3.14	76	Khá	Đạt
2	2010010002	Võ Văn Bậm	12/6/1995	Đồng Tháp	x	x	76	8.51	3.53	76	Giỏi	Đạt
3	2010010004	Lộc Văn Chung	04/3/2002	Bình Phước	x	x	76	8.14	3.28	76	Giỏi	Đạt
4	2010010006	Lưu Thị Duyên	25/11/2001	Phú Yên	x	x	76	7.88	3.01	76	Khá	Đạt
5	2010010010	Nguyễn Châu Thanh Huyền	20/12/1997	Long An	x	x	76	7.18	2.76	76	Khá	Đạt
6	2010010011	Nguyễn Thúy Huỳnh	22/6/2002	Long An	x	x	76	7.37	2.72	76	Khá	Đạt
7	2010010012	Võ Thị Cẩm Huỳnh	25/02/2001	Đồng Tháp	x	x	76	6.96	2.51	76	Khá	Đạt
8	2010010015	Hà Nguyễn Nhật Linh	02/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	7.53	2.84	76	Khá	Đạt
9	2010010016	Hoàng Nguyễn Phương Linh	05/8/1997	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	8.75	3.7	76	Xuất sắc	Đạt
10	2010010021	Vy Thị Hạnh Ngân	11/01/2000	Đồng Nai	x	x	76	8.31	3.43	76	Giỏi	Đạt
11	2010010025	Nguyễn Trần Hồng Phúc	01/4/2001	Tiền Giang	x	x	76	7.19	2.72	76	Khá	Đạt
12	2010010028	Nguyễn Như Quỳnh	04/5/2002	Bình Thuận	x	x	76	7.99	3.2	76	Giỏi	Đạt

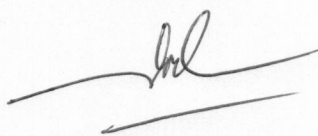


TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
13	2010010031	Trần Trọng Thảo	14/3/1994	An Giang	x	x	76	7.35	2.71	76	Khá	Đạt
14	2010010033	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	06/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	8.51	3.59	76	Giỏi	Đạt
15	2010010034	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	09/3/2002	Phú Yên	x	x	76	7.88	3.18	76	Khá	Đạt
16	2010010040	Trần Thúy Vi	14/7/2002	Bến Tre	x	x	76	7.33	2.78	76	Khá	Đạt
17	2010010044	Trương Kim Xuyên	09/4/2002	Bạc Liêu	x	x	76	7.38	2.82	76	Khá	Đạt
18	2010010046	Trần Thị Hồng Yến	28/3/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	7.6	2.95	76	Khá	Đạt
19	2010010108	Bùi Thị Ngọc Trâm	10/11/2002	Vĩnh Long	x	x	76	8.24	3.28	76	Giỏi	Đạt
20	2010010110	Nguyễn Như Quỳnh	20/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	8.11	3.2	76	Khá	Đạt

Người lập

Trưởng phòng

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



Phạm Tuyết Trang



Nguyễn Thị Diễm Phương



TS. Kim Ngọc Anh

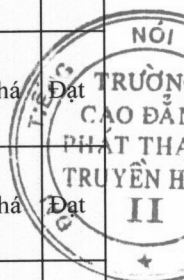
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐBC2 - Tên ngành: Báo chí

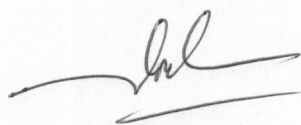
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010010052	Nguyễn Thị Bích Dung	11/8/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	x	76	7.19	2.61	76	Khá	Đạt
2	2010010055	Trịnh Gia Hân	15/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	7.8	3.09	76	Khá	Đạt
3	2010010056	Nguyễn Văn Hôn	15/11/2002	Ninh Thuận	x	x	76	7.62	2.91	76	Khá	Đạt
4	2010010058	Lê Thanh Huyền	23/8/2002	An Giang	x	x	76	8.03	3.26	76	Giỏi	Đạt
5	2010010060	Nguyễn Thị Phương Khanh	22/01/1990	Hậu Giang	x	x	76	8.31	3.39	76	Giỏi	Đạt
6	2010010064	Trần Văn Vũ Luân	19/02/2002	Đồng Tháp	x	x	76	7.4	2.86	76	Khá	Đạt
7	2010010067	Nguyễn Hoàng My	13/3/2002	Khánh Hòa	x	x	76	7.44	2.83	76	Khá	Đạt
8	2010010069	Trần Minh Nghĩa	09/9/1999	Tiền Giang	x	x	76	8.11	3.32	76	Giỏi	Đạt
9	2010010070	Vũ Đoàn Bích Ngọc	01/01/2002	Khánh Hòa	x	x	76	7.7	3.01	76	Khá	Đạt
10	2010010074	Trang Thị Hồng Nhung	17/02/2002	Tây Ninh	x	x	76	7.43	2.8	76	Khá	Đạt
11	2010010076	Trần Thị Thảo Quỳnh	06/12/2002	Bình Thuận	x	x	76	7.71	3.03	76	Khá	Đạt
12	2010010078	Nguyễn Bùi Phương Tâm	16/7/2002	Lâm Đồng	x	x	76	7.87	3.11	76	Khá	Đạt



TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
13	2010010084	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/5/1997	Cà Mau	x	x	76	6.82	2.43	76	Trung bình	Đạt
14	2010010085	Đinh Thị Thùy Trang	01/01/2001	Kiên Giang	x	x	76	8.13	3.26	76	Giỏi	Đạt
15	2010010086	Hoàng Thị Kiều Trinh	29/11/2002	Lâm Đồng	x	x	76	7.75	3.11	76	Khá	Đạt
16	2010010089	Huỳnh Ngọc Kim Tươi	19/01/2002	Trà Vinh	x	x	76	7.63	2.96	76	Khá	Đạt
17	2010010091	Hồ Nguyễn Tường Vi	18/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	7.46	2.79	76	Khá	Đạt
18	2010010092	Nguyễn Thùy Vy	31/8/2002	Đồng Nai	x	x	76	7.31	2.67	76	Khá	Đạt
19	2010010093	Nguyễn Đăng Khoa	26/8/2002	Bến Tre	x	x	76	8.28	3.42	76	Giỏi	Đạt
20	2010010096	Nguyễn Thị Minh Thư	10/7/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	76	7.68	3.01	76	Khá	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

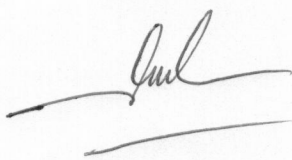
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐPR - Tên ngành: Quan hệ công chúng
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GĐTC	GĐQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010070004	Vũ Thị Minh Anh	26/02/2002	Đồng Nai	x	x	77	8.46	3.42	77	Giỏi	Đạt
2	2010070005	Hồ Hằng Chi	12/6/2002	Cà Mau	x	x	77	7.58	2.94	77	Khá	Đạt
3	2010070011	Lê Thị Thanh Hoà	18/12/2001	Bình Định	x	x	77	7.59	2.86	77	Khá	Đạt
4	2010070014	Nguyễn Văn Khải	24/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.69	2.99	77	Khá	Đạt
5	2010070020	Vũ Ngọc Thanh Ngân	24/12/2000	Đồng Nai	x	x	77	7.12	2.74	77	Khá	Đạt
6	2010070025	Đặng Thị Thảo Oanh	17/02/2001	Bến Tre	x	x	77	7.33	2.81	77	Khá	Đạt
7	2010070027	Nguyễn Thị Ngọc Phương	21/4/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.44	2.81	77	Khá	Đạt
8	2010070028	Hồ Trúc Quyên	07/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	8.03	3.25	77	Giỏi	Đạt
9	2010070029	Nguyễn Thị Thảo Quyên	03/10/2002	Cà Mau	x	x	77	7.62	2.82	77	Khá	Đạt
10	2010070038	Trần Song Trang	04/8/2002	Đồng Nai	x	x	77	8.14	3.19	77	Khá	Đạt
11	2010070040	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12/01/2000	Phú Yên	x	x	77	7.8	3.06	77	Khá	Đạt
12	2010070042	Trần Thị Bảo Vi	01/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.7	2.9	77	Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
13	2010070045	Đào Nguyên Thanh Xuân	12/9/1999	Đồng Tháp	x	x	77	7.99	3.22	77	Giỏi	Đạt
14	2010070050	Lê Vũ Ngọc Hân	29/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.89	3.06	77	Khá	Đạt
15	2010070052	Bùi Thị Ngọc Hiếu	27/8/2002	Gia Lai	x	x	77	7.32	2.78	77	Khá	Đạt
16	2010070053	Nguyễn Huỳnh Nhi	10/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	8.13	3.22	77	Giỏi	Đạt
17	2010070056	Đới Thị Ngọc Quỳnh	23/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.49	2.86	77	Khá	Đạt
18	2010070057	Trần Nguyễn Băng Tâm	25/5/2002	Bình Thuận	x	x	77	7.39	2.82	77	Khá	Đạt
19	2010070060	Đỗ Hoài Anh Vy	03/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.76	2.96	77	Khá	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

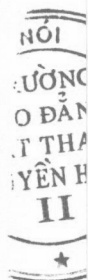
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐTT - Tên ngành: Truyền thông đa phương tiện
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010060003	Phạm Thị Lan Anh	23/4/2002	Cần Thơ	x	x	77	6.76	2.48	77	Trung bình	Đạt
2	2010060004	Trần Ngọc Phương Anh	14/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.14	2.66	77	Khá	Đạt
3	2010060006	Lý Bửu Châu	31/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.3	2.77	77	Khá	Đạt
4	2010060007	Phạm Ngọc Tố Châu	07/10/2000	Lâm Đồng	x	x	77	8.11	3.27	77	Giỏi	Đạt
5	2010060009	Nguyễn Thị Kim Chi	10/02/2002	Đồng Tháp	x	x	77	8.01	3.29	77	Giỏi	Đạt
6	2010060011	Tổng Trang Đài	17/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.48	2.88	77	Khá	Đạt
7	2010060012	Trần Đức Tiến Đạt	02/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.18	2.61	77	Khá	Đạt
8	2010060013	Phan Hồng Ngọc Diệp	22/4/1999	Lâm Đồng	x	x	77	7.41	2.69	77	Khá	Đạt
9	2010060014	Trần Hoàng Hữu Đông	23/6/2002	Đồng Nai	x	x	77	7.26	2.73	77	Khá	Đạt
10	2010060016	Nguyễn Đình Đức	20/7/1999	Quảng Nam	x	x	77	7.26	2.86	77	Khá	Đạt
11	2010060017	Trần Xuân Đức	02/10/2002	Đắk Lắk	x	x	77	7.34	2.83	77	Khá	Đạt
12	2010060025	Hứa Đình Giang	24/5/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.57	2.88	77	Khá	Đạt
13	2010060028	Phan Ngọc Phương Hân	22/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.15	2.65	77	Khá	Đạt
14	2010060029	Đỗ Lê Hậu	07/6/2002	Đồng Nai	x	x	77	7.44	2.78	77	Khá	Đạt
15	2010060030	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	12/9/2002	Đồng Tháp	x	x	77	7.47	2.83	77	Khá	Đạt
16	2010060032	Mai Thị Hồng Hoa	06/7/2002	Bến Tre	x	x	77	6.98	2.58	77	Khá	Đạt
17	2010060037	Nguyễn Thị Thu Hương	01/01/2001	Đắk Lắk	x	x	77	6.96	2.49	77	Trung bình	Đạt
18	2010060038	Nguyễn Ngọc Kiều Khanh	06/11/2002	Bình Thuận	x	x	77	6.64	2.3	77	Trung bình	Đạt

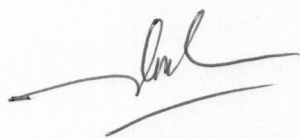
TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
19	2010060039	Nguyễn Ngọc Mai Khanh	13/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.22	2.65	77	Khá	Đạt
20	2010060041	Đinh Quốc Khánh	07/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.24	2.73	77	Khá	Đạt
21	2010060043	Phạm Phương Khánh	03/02/2002	Cần Thơ	x	x	77	7.31	2.69	77	Khá	Đạt
22	2010060044	Nguyễn Văn Kiệt	04/5/2000	Đồng Tháp	x	x	77	7.49	2.88	77	Khá	Đạt
23	2010060045	Uông Thị Lành	10/4/2002	Đắk Lắk	x	x	77	6.89	2.53	77	Khá	Đạt
24	2010060046	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	30/5/2002	Vĩnh Long	x	x	77	6.6	2.21	77	Trung bình	Đạt
25	2010060048	Phan Thị Trúc Liễu	15/3/2002	Long An	x	x	77	7.25	2.74	77	Khá	Đạt
26	2010060051	Trương Thị Mỹ Linh	13/3/2002	Hậu Giang	x	x	77	7.12	2.61	77	Khá	Đạt
27	2010060057	Nguyễn Trúc Ly	15/3/2000	Lâm Đồng	x	x	77	8.2	3.39	77	Giỏi	Đạt
28	2010060058	Nguyễn Thanh Mây	04/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.93	3.22	77	Giỏi	Đạt
29	2010060061	Phan Thị Thúy Nga	06/10/2002	Nghệ An	x	x	77	7.12	2.61	77	Khá	Đạt
30	2010060064	Đinh Võ Kim Ngọc	03/9/2002	Vĩnh Long	x	x	77	7	2.49	77	Trung bình	Đạt
31	2010060065	Huỳnh Bảo Ngọc	01/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.32	2.71	77	Khá	Đạt
32	2010060067	Phan Thị Bảo Ngọc	13/10/2001	Sóc Trăng	x	x	77	7.45	2.81	77	Khá	Đạt
33	2010060069	Trần Thanh Nhân	27/9/2001	Long An	x	x	77	7.18	2.62	77	Khá	Đạt
34	2010060073	Phạm Minh Nhật	29/8/2001	Bình Dương	x	x	77	6.91	2.55	77	Khá	Đạt
35	2010060074	Nguyễn Yến Nhi	28/3/2002	Bình Thuận	x	x	77	7.08	2.66	77	Khá	Đạt
36	2010060075	Phan Nguyễn Quyên Nhi	22/12/2002	Bến Tre	x	x	77	6.99	2.44	77	Trung bình	Đạt
37	2010060076	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/4/2002	Cần Thơ	x	x	77	7.92	3.19	77	Khá	Đạt
38	2010060078	Lại Minh Nhựt	11/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	8.02	3.16	77	Khá	Đạt
39	2010060079	Trần Quang Ninh	22/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.37	2.69	77	Khá	Đạt
40	2010060080	Nguyễn Văn Phi	18/11/2001	Khánh Hòa	x	x	77	7.41	2.71	77	Khá	Đạt
41	2010060081	Lê Thanh Phúc	10/10/2002	Quảng Ngãi	x	x	77	7.02	2.51	77	Khá	Đạt
42	2010060082	Trần Thị Ánh Phương	21/7/2002	Vĩnh Long	x	x	77	6.97	2.53	77	Khá	Đạt



TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
43	2010060083	Phạm Thị Ngọc	Phượng	02/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	8.19	3.35	77	Giỏi	Đạt
44	2010060085	Lâm Bảo	Quyên	19/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.34	2.78	77	Khá	Đạt
45	2010060086	Nguyễn Thúy	Quyên	08/4/2000	Tây Ninh	x	x	77	7.86	3.06	77	Khá	Đạt
46	2010060088	Triệu Ngân	Quỳnh	14/8/2002	Bến Tre	x	x	77	7.49	2.81	77	Khá	Đạt
47	2010060092	Nguyễn Minh	Tân	13/7/2002	Long An	x	x	77	6.9	2.49	77	Trung bình	Đạt
48	2010060097	Dương Ngọc	Thịnh	01/7/2000	Trà Vinh	x	x	77	7.29	2.77	77	Khá	Đạt
49	2010060098	Nguyễn Thị Minh	Thư	17/8/2001	Phú Yên	x	x	77	7.34	2.74	77	Khá	Đạt
50	2010060099	Phạm Võ Anh	Thư	04/9/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.19	2.58	77	Khá	Đạt
51	2010060100	Trần Thị Anh	Thư	07/9/2000	Phú Yên	x	x	77	7.56	3.04	77	Khá	Đạt
52	2010060101	Lê Huỳnh Ngọc	Thùy	03/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	8.34	3.39	77	Giỏi	Đạt
53	2010060102	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	12/7/1996	Khánh Hòa	x	x	77	7.19	2.58	77	Khá	Đạt
54	2010060103	Trịnh Minh	Thùy	18/7/2002	Cần Thơ	x	x	77	7.13	2.68	77	Khá	Đạt
55	2010060105	Vũ Phạm Quốc	Tiến	19/10/2002	Đồng Nai	x	x	77	7.62	3	77	Khá	Đạt
56	2010060111	Trương Thị Kim	Trúc	20/4/2002	Bình Định	x	x	77	6.92	2.49	77	Trung bình	Đạt
57	2010060112	Phạm Sơn	Trường	17/4/1999	Đắk Lắk	x	x	77	6.99	2.51	77	Khá	Đạt
58	2010060113	Nguyễn Mạnh	Tú	18/3/1999	Tây Ninh	x	x	77	6.54	2.25	77	Trung bình	Đạt
59	2010060114	Thái Văn	Tuấn	19/9/2001	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.05	2.6	77	Khá	Đạt
60	2010060115	Dương Hà Cẩm	Tuyền	28/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.33	2.69	77	Khá	Đạt
61	2010060119	Nguyễn Thanh	Vũ	03/12/2002	Long An	x	x	77	7.17	2.58	77	Khá	Đạt
62	2010060120	Thái Đắc Trường	Vũ	10/4/2002	Lâm Đồng	x	x	77	7.1	2.64	77	Khá	Đạt
63	2010060123	Đào Thị	Xuyến	15/6/2002	Bến Tre	x	x	77	7.39	2.78	77	Khá	Đạt
64	2010060125	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	30/7/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	x	77	6.86	2.43	77	Trung bình	Đạt
65	2010060126	Đinh Ngọc Tú	Anh	12/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.7	2.95	77	Khá	Đạt
66	2010060129	Trần Thị Kim	Châu	13/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.25	2.75	77	Khá	Đạt

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
67	2010060130	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/3/2001	Gia Lai	x	x	77	7.17	2.64	77	Khá	Đạt
68	2010060132	Lê Ngân Hoài	26/5/2002	Đắk Lắk	x	x	77	6.97	2.51	77	Khá	Đạt
69	2010060133	Thái Kim Ngân	03/11/2002	An Giang	x	x	77	7.32	2.74	77	Khá	Đạt
70	2010060140	Nguyễn Thị Hoài Thương	10/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.3	2.77	77	Khá	Đạt
71	2010060141	Huỳnh Văn Ti	02/02/2002	Bình Định	x	x	77	7.76	2.96	77	Khá	Đạt
72	2010060142	Lê Ngọc Trâm	01/02/2002	Đồng Tháp	x	x	77	7.36	2.86	77	Khá	Đạt
73	2010060146	Lưu Quy Long	30/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	77	7.31	2.71	77	Khá	Đạt

Người lập



Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐKT - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông

(Đính kèm Quyết định số 135/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010020001	Nguyễn Văn An	19/7/2002	Đồng Nai	x	x	75	6.75	2.43	75	Trung bình	Đạt
2	2010020004	Nguyễn Mộng Hào	10/01/2002	Nghệ An	x	x	75	7.03	2.63	75	Khá	Đạt
3	2010020006	Trần Ngọc Bảo Khang	26/5/2002	Đồng Nai	x	x	75	7.01	2.6	75	Khá	Đạt
4	2010020008	Ngô Tường Lâm	29/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	75	6.6	2.36	75	Trung bình	Đạt
5	2010020009	Nguyễn Thanh Phong	03/9/2002	Đồng Nai	x	x	75	6.67	2.33	75	Trung bình	Đạt
6	2010020012	Nguyễn Trần Hữu Tài	23/5/2002	Đồng Tháp	x	x	75	7.74	3.07	75	Khá	Đạt
7	2010020013	Lê Danh Toàn	14/3/2002	Đắk Lắk	x	x	75	6.84	2.53	75	Khá	Đạt
8	2010020014	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/02/1996	Đồng Tháp	x	x	75	7.25	2.84	75	Khá	Đạt

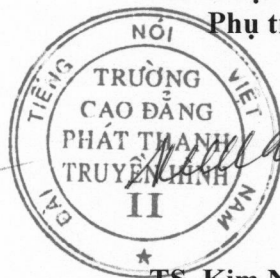
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CDQP - Tên ngành: Quay phim

(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tin chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010040011	Trần Ngọc Hóa	27/3/1998	Quảng Trị	x	x	74	7.65	3	74	Khá	Đạt
2	2010040022	Nguyễn Minh Long	02/02/1977	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	7.13	2.62	74	Khá	Đạt

Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Tên lớp: 20CĐĐH - Tên ngành: Thiết kế đồ họa
(Đính kèm Quyết định số 125/QĐ-PTTHII ngày 17/8/2022)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Kết quả
1	2010050001	Nguyễn Thiện An	26/11/2002	Long An	x	x	74	7.74	3.05	74	Khá	Đạt
2	2010050003	Nguyễn Tấn Đạt	16/02/2000	Bình Định	x	x	74	7.98	3.15	74	Khá	Đạt
3	2010050007	Đặng Trí Hỷ	20/3/2001	An Giang	x	x	74	7.49	2.91	74	Khá	Đạt
4	2010050011	Lê Hoàng Nam	12/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	7.85	3.08	74	Khá	Đạt
5	2010050015	Phạm Hồng Như	13/02/2001	Vĩnh Long	x	x	74	7.13	2.57	74	Khá	Đạt
6	2010050021	Tạ Quốc Thịnh	22/7/2001	Bình Định	x	x	74	7.3	2.73	74	Khá	Đạt
7	2010050026	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/01/2001	Tiền Giang	x	x	74	6.79	2.41	74	Trung bình	Đạt
8	2010050027	Huỳnh Lâm Thanh Trúc	10/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	6.78	2.41	74	Trung bình	Đạt
9	2010050033	Ngô Thị Lan Anh	18/8/2000	Bình Thuận	x	x	74	7.96	3.22	74	Giỏi	Đạt
10	2010050035	Trần Đăng Khôi	04/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	6.94	2.45	74	Trung bình	Đạt
11	2010050036	Trần Khánh Linh	19/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	6.98	2.51	74	Khá	Đạt
12	2010050037	Đỗ Diệu Thảo	17/12/2002	An Giang	x	x	74	7.2	2.69	74	Khá	Đạt
13	2010050038	Đinh Nam Phú	12/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	x	x	74	7.74	3.05	74	Khá	Đạt

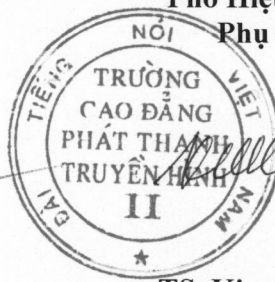
Người lập

Phạm Tuyết Trang

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Diễm Phương

Phó Hiệu trưởng,
Phụ trách



TS. Kim Ngọc Anh